

GS. NGND Phan Hữu Dật đã quy tiên

DÀNH TRỌN ĐỜI CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, GS PHAN HỮU DẬT LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHÀ KHOA HỌC ĐẦU NGÀNH VỀ DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM. "THẤY LUÔN NHẬN ĐƯỢC SỰ KÍNH TRỌNG VÀ YẾU MẾN CỦA CÁC THỂ HỆ HỌC TRÒ - ĐÓ LÀ PHẦN THƯỜNG QUÝ GIÁ NHẤT ĐỐI VỚI MỘT NHÀ GIÁO. VỚI NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐÓ, LÃNH ĐẠO ĐHQGHN LUÔN XEM NHỮNG NHÀ GIÁO NHƯ THẤY LÀ CHỖ DỰA QUAN TRỌNG, LÀ NGUỒN ĐỘNG VIÊN CỔ VŨ VÀ LÀ TÀI SẢN QUÝ CỦA ĐHQGHN. MÃI MÃI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐHTH HÀ NỘI, CỦA NGÀNH NHÂN HỌC VÀ CỦA ĐHQGHN, THẤY LUÔN CÓ MỘT VỊ TRÍ XỨNG ĐÁNG VỚI TÊN TUỔI VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA MÌNH" - GIÁM ĐỐC ĐHQGHN NGUYỄN KIM SON BÀY TỎ.

■ BẢN TIN ĐHQGHN

DÀNH TRỌN ĐỜI CHO DÂN TỘC HỌC

Sinh ra trong một gia đình có 11 người con, ngay từ nhỏ cậu bé Phan Hữu Dật đã được hướng theo con đường học tập. Cha ông vốn là một hương sư luôn song hành cùng con trên mỗi bước đường đến trường: từ việc gửi gắm con cho thầy giáo với tất cả tấm chân tình đến việc bên con trong những bước ngoặt quan trọng. Gần một thế kỷ đã trôi qua nhưng trong tâm trí GS Phan Hữu Dật vẫn luôn ghi nhớ hình ảnh người cha với tất cả sự xúc động, tự hào khi đón nhận tin con trai đỗ thứ hạng cao trong cuộc thi toàn trường.

Thừa hưởng ở người cha tính thanh liêm, giản dị, nhưng GS Phan Hữu Dật

thừa nhận nếu không có sự vượt lên chính mình, không có Đảng, không có cách mạng thì cuộc đời ông có lẽ cũng dừng lại là một thầy giáo làng. Năm 1963, ông là người Việt Nam đầu tiên bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học ở nước ngoài (tại Đại học Tổng hợp Lômônôxốp) với đề tài "Các dân tộc nói tiếng Môn-Khơ me ở miền Bắc Việt Nam".

Nhớ lại quyết định có tính bước ngoặt trong cuộc đời mình, GS Phan Hữu Dật kể lại, ông được cử sang Liên Xô học Khoa Lịch sử Trường ĐH Tổng hợp Lômônôxốp. Khi còn đang băn khoăn chưa biết lựa chọn chuyên ngành nào, ông nhận được lời khuyên

quý báu của GS Trần Văn Giàu, khi đó đang dạy ở Đại học Văn khoa Hà Nội: "Nước ta có nhiều dân tộc. Chú học Dân tộc học đi, hay lắm". Cùng với đó là những trăn trở về đời sống của người dân tộc ít người ở Việt Nam những năm còn ở quê nhà Thanh Lương đã khiến Phan Hữu Dật quyết định theo học ngành này. Ông thực hiện Luận án Cử nhân về người Xinh - Mun Tây Bắc Việt Nam và sau đó phát triển thành Luận án Phó tiến sĩ về Các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khome ở miền Bắc Việt Nam.

Ngoài khả năng nghiên cứu, phát hiện vấn đề, tư duy khoa học nhạy bén thì những ngày tháng lăn lộn thực tế tại địa phương đã giúp ông hoàn thành



luận án xuất sắc, được Hội đồng bảo vệ đánh giá cao. Đặc biệt, rất nhiều quan điểm nghiên cứu mà GS Phan Hữu Dật là người đầu tiên đưa ra đã được giới Dân tộc học nước ta chấp nhận như tên gọi chính thức của đồng bào Xinh - Mun thay vì tên gọi Puộc; cách phân chia dân tộc Xinh - Mun làm hai ngành Dạ - Nghệt... Đến sau này, ông còn có những phát hiện quan trọng về hình thái hôn nhân liên minh 3 thị tộc; giải mã được tục Chuê nuê của người Ê đê...

Lựa chọn con đường nghiên cứu gian khổ nhưng gắn bó mật thiết với đời sống các dân tộc Việt Nam, GS. NGND Phan Hữu Dật luôn mong muốn và trên thực tế đã có những đóng góp cụ thể

cho sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc ít người trên khắp dải đất hình chữ S.

NHÀ GIÁO MẪU MỤC, NHÀ KHOA HỌC ĐẦU NGÀNH

Trên nửa thế kỷ tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, GS. Phan Hữu Dật đã trở thành một trong những giáo sư đầu ngành về Nhân học. Trên 100 công trình nghiên cứu đã được công bố của ông đều đề cập đến các vấn đề cốt lõi trong nghiên cứu Dân tộc học. Những công trình nghiên cứu của ông tập trung vào những nội dung như: Các vấn đề lý luận về tộc người, về cộng đồng quốc gia dân tộc và lý thuyết Nhân học; Văn hóa các dân tộc ở Việt Nam, Văn hóa và phát

triển; Quá trình tộc người và mối quan hệ dân tộc ở Việt Nam, Đông Nam Á và trên thế giới; Dân tộc học và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh; Lịch sử hôn nhân và gia đình.

Với tư cách là một trong những nhà Dân tộc học đầu ngành, những vấn đề nghiên cứu của ông đã đặt nền tảng cho sự phát triển của Dân tộc học Việt Nam. Ông là người Việt Nam đầu tiên soạn giáo trình "Cơ sở Dân tộc học" (1973) phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy. Trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhiều công trình nghiên cứu của ông tiếp tục đề cập đến những yêu cầu nghiên cứu Dân tộc học theo hướng Nhân học trên



ơ sở những thành tựu nghiên cứu và nhận thức mới trước yêu cầu phát triển của đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế.

GS Phan Hữu Dật cũng là người đầu tiên khái quát một cách đầy đủ nhất về những đặc điểm chủ yếu của cộng đồng các dân tộc ở nước ta. Ông đã công bố trên 100 công trình nghiên cứu, trong đó có 9 sách chuyên khảo, đáng chú ý như: "Văn hóa lễ hội của các dân tộc ở Đông Nam Á" (Chủ biên, 1992); "Lễ cầu mùa của các dân tộc ở Việt Nam" (Chủ biên, 1994); "Văn hóa Thái Việt Nam" (viết chung với Cẩm Trọng, 1995); "Phương sách dùng người của cha ông ta trong lịch sử" (Chủ biên, 1998); "Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam" (1998); "Góp phần nghiên cứu Dân tộc học

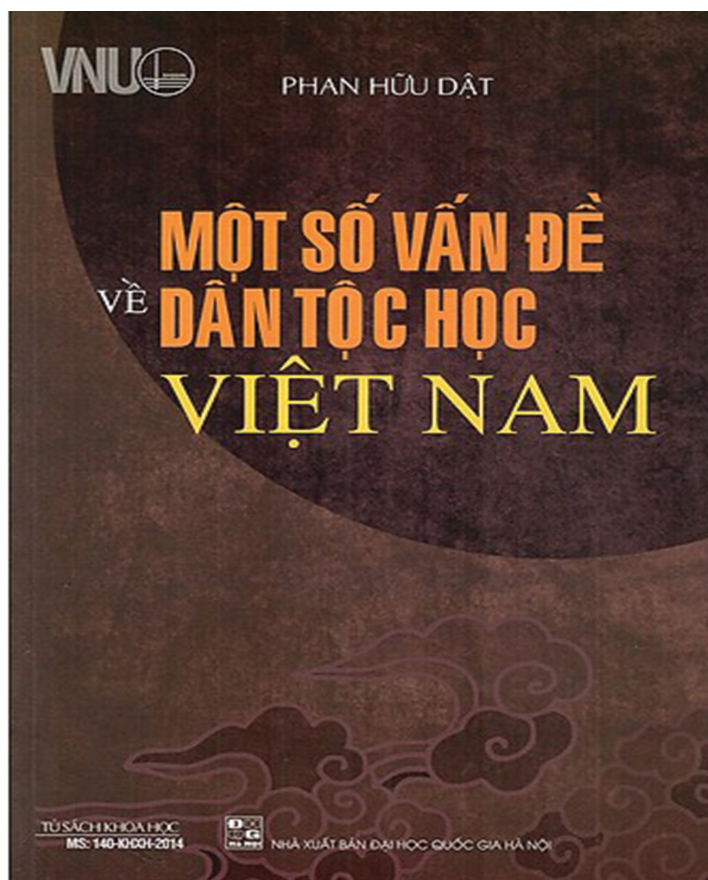
Việt Nam" (2003)... Nhiều luận văn nghiên cứu của ông đã được công bố trong các chuyên san và tạp chí khoa học quốc tế có uy tín như: Dân tộc học Xô-viết (1961); ASEMI (1978), các kỷ yếu hội thảo quốc tế... bằng nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Nga. Năm 2005, Giáo sư vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ với công trình "Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam" (1998).

Giám đốc ĐHQGHN Nguyễn Kim Sơn khẳng định: Những đóng góp to lớn về học thuật, về giảng dạy của GS. Phan Hữu Dật, không chỉ cho ĐHQGHN mà còn cả ở tầm quốc gia. Với cương vị là Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, GS.NGND Dật đã có những đóng góp lớn dẫn

dắt sự phát triển của Nhà trường trong một giai đoạn quan trọng.

"Thầy luôn nhận được sự kính trọng và yêu mến của các thế hệ học trò - đó là phần thưởng quý giá nhất đối với một nhà giáo. Với những đóng góp đó, lãnh đạo ĐHQGHN luôn xem những nhà giáo như Thầy là chỗ dựa quan trọng, là nguồn động viên cổ vũ và là tài sản quý của ĐHQGHN. Mãi mãi trong sự phát triển của Trường ĐHTH Hà Nội, của ngành Nhân học và của ĐHQGHN, Thầy luôn có một vị trí xứng đáng với tên tuổi và những đóng góp của mình" - Giám đốc Nguyễn Kim Sơn bày tỏ.

Ở vào cái tuổi xưa nay hiếm, GS.NGND Phan Hữu Dật đã có thể an dưỡng tuổi già như nhiều bậc cao niên khác. Nhưng ông vẫn say mê làm việc,



GS.NGND PHAN HỮU DẬT

Nguyên Chủ nhiệm Khoa Lịch sử (1970-1975), Trưởng ban phụ trách Viện Đại học Sài Gòn, Trưởng ban phụ trách Đại học Văn Khoa Sài Gòn, Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Khoa Sài Gòn (1975-1977);

Chủ nhiệm Bộ môn Dân tộc học (1986-1988), Phó Hiệu trưởng (1977-1981), Quyền Hiệu trưởng (1981-1985) và Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1985-1988), Ủy viên Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Phó Tổng biên tập kiêm Trưởng ban chuyên ngành Dân tộc học Từ điển Bách khoa Việt Nam từ năm 1994 cho đến khi nghỉ hưu;

Nguyên Giáo sư Danh dự Đại học Tổng hợp Lô-mô-nô-xốp (Liên Xô), Đại học Paris VII (Cộng hòa Pháp), nguyên Chủ tịch Hội Dân tộc học Việt Nam (1998-2003), nguyên Chủ tịch Hội Cựu giáo chức Đại học Quốc gia Hà Nội khóa I.

Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì (1957) và hạng Ba (1964), Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhì (1985), Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhất (1998), Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ (2005) cùng nhiều Huy chương và Kỷ niệm chương khác.

ngiên cứu tư liệu, viết sách, đóng góp vào các công trình nghiên cứu khoa học. Nhìn lại cuộc đời ông, dù trải qua những năm tháng mà đến cái ăn, cái mặc còn thiếu, chiến tranh bom đạn ác liệt là thế nhưng chưa bao giờ ông xa rời việc học tập, trau dồi tri thức. Khảng khái mà chân tình, ông tự tổng kết về cuộc đời mình: "Khi thoát ly gia đình ra đi đã ngẩng cao đầu. Nay lá rụng về cội, nhìn về làng quê đầu vẫn ngẩng cao lòng đầy tự hào".

GS.NGND Phan Hữu Dật từ già cõi tam, hạc giá quy tiên ở tuổi 92 là một tổn thất to lớn cho nền khoa học đất nước. Những giá trị mà GS.NGND Phan Hữu Dật dày công kiến tạo, vun đắp luôn là những tài sản vô giá với đất nước, non sông và trường tồn mãi với thời gian.